

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CM  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 31-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

+ Ông Tô Ngọc Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn B, sinh năm 1991, tại thành phố CT; nơi cư trú: ấp TL, xã TL, huyện VT, thành phố CT; nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 05/12; con ông Cao Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị MN, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1996; con: có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 05 nghỉ.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1998, tại huyện CP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp MB, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 03/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Chế L, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là người thứ 3.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 3 nghỉ.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Nguyễn Văn V bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1988; nơi cư trú: số 621/5 khu phố 4, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

*Người làm chứng:*

- Bà Trần Thị Ché L, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp MB, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Trần Văn Q, sinh năm 1968; nơi cư trú: số 301/1 khu phố 1A, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp MH, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Trần Thanh A, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp MH, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/12/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân C an xã NM phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - C an huyện CM, bắt quả tang Cao Văn B, đang điều khiển xe ô tô, biển số 61A-552.82 chở Nguyễn Văn V, Lê Minh C và Trần Văn T đến khu vực ấp MA, xã NM, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của B đang mặc 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và các vật chứng khác có liên quan. B khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, của V cho để sử dụng. Do B, V dương tính với ma túy, nên được đưa đi cắt cơn giải độc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang trong khi chờ quyết định xử lý.

\* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa màu cam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh có gắn sim số 0921882277; 01 xe ô tô biển số 61A-552.82 của Nguyễn Thị Bích L.

\* Căn cứ Kết luận giám định số 309/KLGT-PC09(MT) ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - C an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1425 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an huyện CM khởi tố, bắt tạm giam B, V để điều tra xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSCM ngày 07 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố các bị cáo Cao Văn B, Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo Cao Văn B, Nguyễn Văn V. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Cao Văn B từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xem xét quyết định:

Đối với:

V và B khai Lê Minh C đưa ma túy cho V, sau đó V đưa cho B cất giấu, đề sử dụng thì bị bắt, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đã thông báo truy tìm C, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

V và B khai ngoài C còn có 02 người bạn của C (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng sử dụng ma túy và Trần Văn T có đi cùng xe ô tô do B điều khiển về xã NM, huyện CM, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Bích L trình bày xe ô tô biển số 61A-552.82 do bà đứng tên chủ sở hữu, ngày 30/11/2020 bà cho B thuê xe 700.000 đồng/ngày, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm hợp đồng. Bà không biết B tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đã nhận lại xe ô tô do Cơ quan điều tra trao trả, không yêu cầu gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của của các bị cáo: Cao Văn B, Nguyễn Văn V thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định, các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1425 gam. Do đó, hành vi của của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Là C dân đều phải biết ma túy là một chất độc dược, hủy hoại sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác. Nước ta và các nước trên thế giới đều áp dụng mọi biện pháp ngăn chặn và bài trừ việc sản xuất, mua bán, tàng trữ chất ma túy dù dưới bất cứ hình thức nào. Bất kỳ ai có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có điều kiện làm ăn chân chính để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng ngược lại để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã tiếp tay cho bọn tội phạm mà cũng là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Xét về đồng phạm, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ cũng như không có sự phân chia vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với:

V và B khai Lê Minh C đưa ma túy cho V và V đưa cho B cất giấu, để sử dụng thì bị bắt, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đã thông báo truy tìm C, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

V và B khai ngoài C còn có 02 người bạn của C (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng sử dụng ma túy và Trần Văn T có đi cùng xe ô tô do B điều khiển về xã NM, huyện CM, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Lượng ma túy khi thu giữ bị bắt quả tang là chất cấm; 01 (một) bậc lửa màu cam không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe ô tô biển số 61A-552.82, B thuê của Nguyễn Thị Bích L 700.000 đồng/ngày, không làm giấy tờ hợp đồng, Liễu không biết B tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra cơ quan đã giao trả lại cho bà Liễu là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu xanh có lắp thẻ sim mạng Vietnamobile (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Cao Văn B không dùng vào việc phạm tội nên cần giao trả cho bị cáo.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo Cao Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

*2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2021.

*3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

\* Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 309/KLGT-PC09(MT) ngày 16 tháng 12 năm 2020 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT C an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Đặng Hữu Thọ. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,1132g (không phẩy một một ba hai gam); 01 (một) bật lửa màu cam.

\*Trả lại cho bị cáo Cao Văn B 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu xanh có lắp thẻ sim mạng Vietnamobile (đã qua sử dụng).

(Hiện vật chứng trên do Cơ quan thi hành án dân sự huyện CM quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2021).

*4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

*5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Bích L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- VKSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cơ quan điều tra (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Phạm Văn Dương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thiện Lai      Huỳnh Tấn Khoa      Phạm Văn Dương**







